

Phụ lục số 06

Appendix 06

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/ KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN,
NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOME / IS NO LONGER MAJOR
SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED
FUND CERTIFICATES**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the
Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Singapore ngày 25 tháng 07 năm 2018

Singapore day 25 month 07 year 2018

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/ KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN,
NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOMING / NO LONGER BEING MAJOR
SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF
CLOSED FUND CERTIFICATES**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 32214
	Ngày: 30/7/18
Chuyển:	N71.65"
Tên hồ sơ số:	To:

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
- The State Securities Commission
- Hochiminh Stock Exchange
- Masan Group Corporation

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor

- Họ và tên cá nhân/ Tên tổ chức đầu tư / Name of individual/institutional investor:
GOVERNMENT OF SINGAPORE
- Quốc tịch/ Nationality: Singapore
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue: N/A

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: C/o 168 Robinson Road, #37-01 Capital Tower, Singapore 068912

- Điện thoại/ *Telephone*: (65) 6889 8787 Fax: (65) 6889 8756 Email: grpiodsubshare@gic.com.sg Website: Nil

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) / *Related persons (currently holding the same types of shares/fund certificates)*: NA

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /*Full name of related individual/Name of institution*: NA

- Quốc tịch/ *Nationality*: NA

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue*: NA

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position at the public company/fund management company (if any)*: NA

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with the individual/institutional investor*: NA

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share/fund certificate owned*: MSN - Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan/ Share of Masan Group Corporation

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above*:

- Tại công ty chứng khoán/ *In securities company*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction*: 53,359,750 cổ phiếu/ shares (5.07%)

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Number of shares / fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/inheritance/transfer/transferred/swap at date on which change of ownership ratio and becoming/ no longer being a major shareholder/ investors holding 5% or more of closed fund certificate happened*: Sale of 758,170 cổ phiếu/ shares

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held after the transaction (or swap)*: 52,601,580 cổ phiếu/ shares (4.99%)

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Trading date on which change of ownership ratio and becoming/ no longer being a major shareholder/ investors holding 5% or more of closed fund certificate happened*: 19/07/2018

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person*: NA

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor together with related persons after the transaction*: NA

GOVERNMENT OF SINGAPORE

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**



LIM ZHI JIAN
DIRECTOR (RESERVES & INVESTMENT)
MINISTRY OF FINANCE
For GOVERNMENT OF SINGAPORE

**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)
(Signature, full name and seal – in case of organization)**